

Số: 1953/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 20 tháng 10 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm của công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tân Uyên

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu: số 631/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tân Uyên; số 2982/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tân Uyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2810/TTr-STNMT ngày 20/10/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh về quy mô, địa điểm của công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tân Uyên, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích đối với 01 công trình, dự án.

2. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm giảm diện tích đối với 03 công trình, dự án.

*(Có biểu chi tiết vị trí, địa điểm, diện tích cụ thể  
của từng công trình kèm theo)*

**Điều 2.** Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên

a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định.

b) Tham mưu thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

3. Chủ đầu tư các công trình có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án; chỉ được phép thực hiện công trình, dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V1, V3, CB;
- Lưu: VT, Kt4, Kt5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Trọng Hải**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 VÀ CẬP NHẬT VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 CỦA HUYỆN TÂN UYÊN**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án hoặc nhu cầu sử dụng đất	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại đất		
<b>I</b>	<b>Điều chỉnh quy mô, địa điểm tăng diện tích (01)</b>								
1	Trụ sở làm việc Công an xã Mường Khoa	Xã Mường Khoa	Đất trồng cây hàng năm(BHK) 0,256 ha, đất thủy lợi (DTL) 0,002 ha	0,20	CAN	0,26 ha	CAN	Thông báo 6405/TB-H01-P4 ngày 05/9/2023 của Cục Kế hoạch và Tài chính thuộc Bộ Công an về chi tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước bổ sung năm 2022	Điều chỉnh quy mô, địa điểm, tăng diện tích
<b>II</b>	<b>Điều chỉnh quy mô, địa điểm giảm diện tích (03)</b>								
1	Trụ sở làm việc Công an xã Hố Mít	Xã Hố Mít	Đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC) 0,12 ha	0,2	CAN	0,12	CAN	Thông báo 5723/TB-H01-P3 ngày 11/8/2023 của Cục Kế hoạch và Tài chính thuộc Bộ Công an về chi tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước bổ sung năm 2022	Điều chỉnh quy mô, địa điểm giảm diện tích
2	Trụ sở làm việc Công an xã Trung Đông	Xã Trung Đông	Đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC) 0,095 ha, đất rừng sản xuất (RSX)	0,2	CAN	0,1	CAN	Thông báo 6405/TB-H01-P4 ngày 05/9/2023 của Cục Kế hoạch và Tài chính thuộc Bộ Công an về chi tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước bổ sung năm 2022	Điều chỉnh quy mô, địa điểm giảm diện tích
3	Trụ sở làm việc Công an xã Thân Thuộc	Xã Thân Thuộc	Đất xây chưa sử dụng (BCS) 0,19 ha	0,27	CAN	0,19	CAN	Thông báo 6405/TB-H01-P4 ngày 05/9/2023 của Cục Kế hoạch và Tài chính thuộc Bộ Công an về chi tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước bổ sung năm 2022	Điều chỉnh quy mô, địa điểm giảm diện tích